

475: 4.200.070

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 1 CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 279./GPMT-UBND

Quận 1, ngày 12 tháng 12 năm 2023

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 1

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 4936/QĐ-UBND ngày 24 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Quận 1 về phân công nhiệm vụ Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 1;

Căn cứ Quyết định số 5322/QĐ-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Quận 1 về Thành lập Tổ thẩm định cấp giấy phép môi trường của cơ sở “Tòa nhà văn phòng” do Liên hiệp Hợp tác xã Thương mại Thành phố Hồ Chí Minh làm chủ cơ sở;

Xét ý kiến của Tổ thẩm định cấp giấy phép môi trường cơ sở “Tòa nhà văn phòng” do Liên hiệp Hợp tác xã Thương mại Thành phố Hồ Chí Minh làm chủ cơ sở bản nhận xét của thành viên tổ thẩm định cấp giấy phép môi trường của cơ sở ngày 04 tháng 12 năm 2023;

Xét văn bản đề nghị cấp Giấy phép môi trường của cơ sở “Tòa nhà văn phòng” do Liên hiệp Hợp tác xã Thương mại Thành phố Hồ Chí Minh làm chủ cơ sở và các hồ sơ kèm theo;

Xét ý kiến của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1013 /TTr-TNMT ngày 12 tháng 12 năm 2023 về việc cấp giấy phép môi trường cho Liên hiệp Hợp tác xã Thương mại Thành phố Hồ Chí Minh, chủ cơ

Handwritten signature

sở “Tòa nhà văn phòng” tại địa chỉ số 199-205 Nguyễn Thái Học, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của cơ sở “Tòa nhà văn phòng”.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Cấp phép cho Liên hiệp Hợp tác xã Thương mại Thành phố Hồ Chí Minh, địa chỉ tại số 199-205 Nguyễn Thái Học, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của cơ sở “Tòa nhà văn phòng”, địa chỉ số 199-205 Nguyễn Thái Học, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của cơ sở:

1.1. Tên cơ sở: “Tòa nhà văn phòng”

1.2. Địa điểm hoạt động: số 199-205 Nguyễn Thái Học, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

1.3. Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, mã số doanh nghiệp: 0301175691, đăng ký lần đầu ngày 22/03/1999, đăng ký thay đổi lần thứ 36 ngày 29/06/2022 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh.

1.4. Mã số thuế: 0301175691.

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: tòa nhà văn phòng làm việc của Liên hiệp Hợp tác xã Thương mại Thành phố Hồ Chí Minh.

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của cơ sở: cơ sở được thực hiện tại địa chỉ số 199-205 Nguyễn Thái Học, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.

- Quy mô của cơ sở:

+ Diện tích xây dựng: 554,9 m²

+ Tổng diện tích sàn xây dựng: 2.774,5 m²

+ Số tầng: 05 tầng nổi.

+ Cơ sở có tiêu chí phân loại dự án nhóm C (phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công).

- Công suất phục vụ tối đa ước tính: khoảng 200 cán bộ công nhân viên, 20 lượt khách vãng lai.

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:

Handwritten signature

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.4. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của tổ chức/cá nhân được cấp Giấy phép môi trường

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Liên hiệp Hợp tác xã Thương mại Thành phố Hồ Chí Minh có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, khí thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: 10 năm (từ ngày 12 tháng 12 năm 2023 đến ngày 12 tháng 12 năm 2033).

name

Điều 4. Giao Phòng Tài nguyên và Môi trường Quận 1 tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với cơ sở được cấp phép theo quy định của pháp luật./

Nơi nhận:

- Liên hiệp Hợp tác xã Thương mại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cổng Thông tin điện tử của UBND Quận 1;
- Lưu: VT, TNMT. (05).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Vũ Nguyễn Quang Vinh

Phụ lục 1
NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC
VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ
NƯỚC THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 2.79./GPMT-UBND ngày 13 tháng 12 năm 2023
của Ủy ban nhân dân Quận 1)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI:

1. Nguồn phát sinh nước thải:

+ Nguồn số 01: Nước thải sinh hoạt phát sinh từ nhà vệ sinh xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại.

+ Nguồn số 02: Nước thải sinh hoạt từ lavabo, lau sàn.

2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải:

2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải: công chung thành phố trên đường Nguyễn Thái Học, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.

2.2. Vị trí xả nước thải: số 199-205 Nguyễn Thái Học, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.

- Tọa độ vị trí xả nước thải (theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực $105^{\circ}45'$, múi chiếu 3°): X(m) = 1.191.045; Y(m) = 603.123.

2.3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: $18 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$.

2.3.1. Phương thức xả nước: tự chảy.

2.3.2. Chế độ xả nước thải: Liên tục (24 giờ).

2.3.3. Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt QCVN 14:2008/BTNMT (cột B, hệ số $K=1,2$), cụ thể như sau:

STT	Chất ô nhiễm	Đơn vị	Giá trị giới hạn cho phép	Tần suất quan trắc định kỳ	Quan trắc tự động, liên tục
1	pH	--	5 – 9	06 tháng/lần	Không thuộc đối tượng phải quan trắc nước thải tự động, liên tục theo quy định tại khoản 2 điều
2	BOD ₅	mg/L	60		
3	TSS	mg/L	120		
4	TDS	mg/L	1.200		
5	N-NH ₄ ⁺	mg/L	12		
6	S ²⁻	mg/L	4,8		

STT	Chất ô nhiễm	Đơn vị	Giá trị giới hạn cho phép	Tần suất quan trắc định kỳ	Quan trắc tự động, liên tục
7	N-NO ₃ ⁻	mg/L	60		97 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP
8	Dầu mỡ ĐTV	mg/L	24		
9	P-PO ₄ ³⁻	mg/L	12		
10	Chất hoạt động bề mặt	mg/L	12		
11	Coliforms	MPN/100mL	5.000		

Trường hợp có văn bản pháp luật quy định quy chuẩn mới thay thế hoặc bổ sung quy chuẩn hiện hành thì Chủ cơ sở phải tuân thủ việc áp dụng các quy chuẩn mới.

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI:

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải và hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục:

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải:

1.1.1. Mạng lưới thu gom, thoát nước mưa

- Xây dựng hoàn thiện hệ thống thoát nước mưa tách riêng với hệ thống thu gom nước thải. Nước mưa được thu gom từ mái nhà bằng phễu thu, các đường ống đứng thu nước mái và nước mặt nước mưa chảy tràn trên bề mặt đường giao thông nội bộ, sân bãi. Sau đó, nước mưa được đầu nối vào đường ống thoát nước chung của Thành phố trên đường Nguyễn Thái Học.

1.1.2. Mạng lưới thu gom, xử lý nước thải:

1.1.2.1. Biện pháp thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải:

- Nước thải sinh hoạt từ các thiết bị vệ sinh xí, tiểu ở các nhà vệ sinh sẽ được thu gom bằng đường ống dẫn uPVC D114 về bể tự hoại (bố trí âm ở tầng trệt) để xử lý sơ bộ sau đó tập trung tại hố ga cuối của cơ sở.

- Nước thải từ lavabo, rửa sàn sẽ được thu gom bằng đường ống uPVC D90 tập trung tại hố ga cuối của cơ sở.

- Nước thải sau xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại và nước thải từ lavabor, rửa sàn sẽ tập trung tại hố ga cuối theo đường ống uPVC D168 đầu nối vào hệ thống thoát nước của Thành phố trên đường Nguyễn Thái Học.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải sinh hoạt:

- Bể tự hoại: thể tích 18 m³.
- Hóa chất sử dụng: không có.

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục:

Cơ sở không thuộc đối tượng phải lắp đặt hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục.

1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố:

- Để phòng chống sụt lún, nứt vỡ các đường ống cấp, thoát nước, Chủ cơ sở tiến hành kiểm tra định kỳ các đoạn ống xung yếu, tiến hành gia cố các đoạn ống có nguy cơ nứt vỡ, nhất là ở các đoạn đường lún.

- Để phòng chống tắc nghẽn rác, bùn cát các đường ống cấp, thoát nước, Chủ cơ sở sẽ tiến hành thực hiện các biện pháp: tiến hành khơi thông cống rãnh, nạo vét bùn định kỳ; tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ, công nhân viên không để vứt rác bừa bãi; thường xuyên quét dọn mặt đường, dọn rác các khu vực xung quanh văn phòng.

- Để phòng ngừa các sự cố có thể xảy ra cho bể tự hoại, Chủ cơ sở sẽ áp dụng các biện pháp sau:

- + Kiểm tra thường xuyên hệ thống thông khí bể tự hoại
- + Thông hút bể tự hoại định kỳ
- + Kiểm tra thường xuyên các role, không để máy bơm hoạt động trong tình trạng không có nước.
- + Duy tu bảo dưỡng thường xuyên hệ thống thoát nước.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm:

Cơ sở không thuộc đối tượng phải thực hiện kế hoạch vận hành thử nghiệm (theo quy định tại Điểm d, Khoản 1, Điều 31, Nghị định 08/2022/NĐ-CP).

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

3.1. Thu gom, xử lý toàn bộ nước thải phát sinh từ hoạt động của cơ sở, bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Phần A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường, không xả trực tiếp ra môi trường.

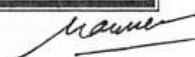
3.2. Đảm bảo bố trí đủ nguồn lực, thiết bị, hóa chất để thường xuyên vận hành hiệu quả các hệ thống, công trình thu gom, xử lý nước thải của cơ sở.

3.3. Chịu hoàn toàn trách nhiệm khi xả nước thải không đảm bảo các yêu cầu tại Giấy phép này ra môi trường.

3.4. Trong quá trình vận hành, khi có sự cố, chủ cơ sở phải khắc phục ngay lập tức, báo cáo cho cơ quan chức năng kịp thời xử lý, lập nhật ký ghi chép lại các sự cố xảy ra và các biện pháp khắc phục.

Handwritten signature

3.5. Tuân thủ đúng các quy định của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.



Phụ lục 2
NỘI DUNG YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 271./GPMT-UBND ngày 13 tháng 12 năm 2023
 của Ủy ban nhân dân Quận 1)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI:

Trong giai đoạn hoạt động, tại cơ sở phát sinh khí thải từ máy phát điện dự phòng, công suất 275 kVA.

+ Máy phát điện được cơ sở đặt tại tầng trệt phục vụ phòng khi bị mất điện hoặc hệ thống lưới điện Quốc gia gặp sự cố. Do cơ sở hoạt động tại địa chỉ số 199-205 Nguyễn Thái Học, phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh là khu vực trung tâm thành phố nên khả năng cúp điện hầu như rất ít, bên cạnh đó cơ sở sử dụng nhiên liệu là dầu DO để cấp cho máy phát điện dự phòng. Dầu DO được đánh giá là một nhiên liệu sạch với mức khí thải thấp hơn nhiều so với các loại nhiên liệu thông thường. Sử dụng dầu DO không chỉ an toàn cho môi trường mà còn mang đến ích lợi cho nền kinh tế quốc gia.

Vì vậy, qua các đánh giá trên thì chủ cơ sở không đề nghị cấp phép đối với khí thải.

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI:

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý khí thải và hệ thống, thiết bị quan trắc khí thải tự động, liên tục:

1.1. Mạng lưới thu gom khí thải từ các nguồn phát sinh bụi, khí thải để đưa về hệ thống xử lý bụi, khí thải:

Khí thải của máy phát điện (đặt ở tầng trệt) theo ống khói đường kính 30cm thoát ra lên cao khoảng 25m.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý bụi, khí thải:

- Tóm tắt quy trình xử lý: Khí thải máy phát điện → ống thoát khí đường kính 30cm đưa lên cao 25m → Khí thải thải ra môi trường đạt QCVN 19:2009/BTNMT.

- Hóa chất, vật liệu sử dụng: không có

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc khí thải tự động, liên tục

Cơ sở không thuộc đối tượng phải lắp đặt hệ thống, thiết bị quan trắc khí thải tự động, liên tục.

1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố:

Người vận hành thiết bị phải thường xuyên kiểm tra thiết bị, phải đảm bảo các thiết bị làm việc ở trạng thái bình thường. Khi thấy có bất kỳ thiết bị nào hoạt động khác

Handwritten signature

thường, phải ngay lập tức báo cho người có trách nhiệm biết để có biện pháp khắc phục kịp thời.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm:

Cơ sở không thuộc đối tượng phải thực hiện kế hoạch vận hành thử nghiệm (theo quy định tại Điểm h, Khoản 1, Điều 31, Nghị định 08/2022/NĐ-CP).

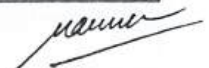
3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

3.1. Thu gom, xử lý bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động của cơ sở, bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

3.2. Đảm bảo bố trí nguồn lực, thiết bị để thường xuyên vận hành hiệu quả các hệ thống, công trình thu gom, xử lý bụi, khí thải

3.3. Công ty chịu hoàn toàn trách nhiệm khi xả bụi, khí thải không đảm bảo các yêu cầu tại Giấy phép này ra môi trường.

3.4. Tuân thủ đúng các quy định của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.



Phụ lục 3

BẢO ĐẢM GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG VÀ CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 27.2./GPMT-UBND ngày 13 tháng 12 năm 2023
của Ủy ban nhân dân Quận 1)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP VỀ TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG:

- Nguồn phát sinh:

- + Nguồn số 01: Tiếng ồn từ các phương tiện giao thông ra vào cơ sở.
- + Nguồn số 02: Tiếng ồn, độ rung từ hoạt động của máy phát điện dự phòng.

- Vị trí phát sinh:

- + Nguồn số 01: Tọa độ X = 1.191.045; Y = 603.120.
- + Nguồn số 02: Tọa độ X = 1.191.043; Y = 603.115.

(Hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực $105^{\circ}45'$, múi chiều 3°)

- Giá trị giới hạn đối với tiếng ồn và độ rung: Tiếng ồn, độ rung phải đảm bảo đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 26:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về độ rung, cụ thể như sau:

+ Tiếng ồn:

TT	Từ 06 giờ đến 21 giờ (dBA)	Từ 21 giờ đến 06 giờ (dBA)	Ghi chú
1	70	55	Khu vực thông thường

+ Độ rung

TT	Từ 06 giờ đến 21 giờ	Từ 21 giờ đến 06 giờ	Ghi chú
1	70	60	Khu vực thông thường

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG:

1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung:

- Máy phát điện khi mua đi kèm với lớp vỏ cách âm dành riêng cho máy. Nền móng đặt máy phát điện được xây dựng bằng bê tông có chất lượng cao, lắp đặt các đệm chống rung bằng cao su. Khí nạp khi qua các khe phát ra tiếng ồn sẽ được giảm độ ồn nhờ bộ tiêu âm hấp thụ và điều tiết tần âm thanh.

- Lắp đặt đệm chống rung bằng đệm cao su cho máy bơm nước thải, máy thổi khí trong hệ thống xử lý nước thải đảm bảo độ cân bằng của máy móc khi hoạt động.

Handwritten signature

- Ngoài ra, các máy móc, thiết bị định kỳ được kiểm tra thường xuyên, sửa chữa kịp thời, bảo trì định kỳ và tra dầu mỡ để hạn chế tiếng ồn.

2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

- Các nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung phải được giảm thiểu bảo đảm nằm trong giới hạn cho phép quy định tại Phần A Phụ lục này.

- Thực hiện đầy đủ các biện pháp nhằm giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung phát sinh trong quá trình vận hành của cơ sở, đảm bảo đạt các Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về môi trường theo QCVN 26:2010/BTNMT, QCVN 27:2010/BTNMT và các quy chuẩn môi trường hiện hành khác có liên quan.

- Tuân thủ đúng các quy định của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường.



Phụ lục 4

**YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI,
PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG**

*(Kèm theo Giấy phép môi trường số 272/GPMT-UBND ngày 13 tháng 12 năm 2023
của Ủy ban nhân dân Quận 1)*

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI**1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh:****1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên**

STT	Tên chất thải	Trạng thái tồn tại	Mã CTNH	Khối lượng phát sinh Kg/tháng
01	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	Rắn	16 01 06	11
02	Hộp chứa mực in (loại có các thành phần nguy hại trong nguyên liệu sản xuất mực) thải (Hộp mực in thải)	Rắn	08 02 04	0,25
03	Pin ắc quy thải	Rắn	18 01 03	2,25
04	Bao bì mềm thải	Rắn	18 01 01	0,5
Tổng				14

1.2. Khối lượng, chủng loại chất thải công nghiệp thông thường phát sinh

Các loại giấy tờ tài liệu loại bỏ, thùng carton, giấy báo,...: ước tính lượng chất thải loại này khoảng 2 kg/ngày. Các loại bao bì này phần lớn được tận thu và tái sử dụng cho các mục đích khác.

- Bùn thải phát sinh từ bể tự hoại: khoảng 24,9 kg/tháng.

1.3. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh

Chất thải rắn sinh hoạt tại cơ sở với khối lượng ước tính khoảng 134 kg/ngày, chủ yếu bao gồm chất thải hữu cơ (rau quả, thực phẩm thừa,...), chất thải vô cơ (bao gồm nylon, vỏ lon, thủy tinh,...).

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại:**2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại****2.1.1. Thiết bị lưu chứa**

Handwritten signature

Mỗi loại chất thải phát sinh bố trí 01 thùng thu gom rác thải nguy hại riêng biệt, các thùng có nắp đậy kín, dung tích 30 lít, được dán nhãn và mã CTNH theo quy định.

2.1.2. Khu vực lưu chứa

- Diện tích: 2 m² tại tầng trệt.
- Thiết kế, cấu tạo của khu lưu chứa: được xây dựng theo đúng quy định, nền được xây bằng bê tông cao hơn cao trình xung quanh, có gờ cao để ngăn việc tràn đổ CTNH dạng lỏng ra bên ngoài.

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt

2.2.1. Thiết bị lưu chứa:

Bố trí 2 thùng rác chuyên dụng có nắp đậy, khác màu có thể tích 240 lít: 1 thùng để chứa chất thải rắn có khả năng tái chế, tái sử dụng; 1 thùng rác chứa rác thải thực phẩm.

2.2.2. Khu vực tập kết:

- Diện tích: 2 m², bố trí ở tầng trệt.
- Chất thải rắn sinh hoạt được chứa trong các thùng rác có nắp đậy kín, bên trong có bao nylon để thuận tiện cho quá trình thu gom, vừa tránh nước rỉ rác rỉ ra bên ngoài. Toàn bộ chất thải rắn sinh hoạt được ký hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom vận chuyển đến nơi xử lý hàng ngày.

2.3.3. Chất thải rắn sinh hoạt sẽ được Chủ cơ sở phân loại, thu gom và quản lý theo Nghị định số 08:2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022, Quyết định 09/2021/QĐ-UBND ngày 04/05/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố về sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của quy định quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 12/2019/QĐ-UBND ngày 17 tháng 5 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố và bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật quy định phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (Trường hợp có văn bản pháp luật quy định quy chuẩn mới thay thế hoặc bổ sung quy chuẩn hiện hành thì Chủ cơ sở phải tuân thủ việc áp dụng các quy chuẩn mới)

Thực hiện việc phân loại chất thải rắn sinh hoạt theo quy định Điều 75. Phân loại, lưu giữ, chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt của Luật bảo vệ môi trường năm 2022 (Trường hợp có văn bản pháp luật quy định quy chuẩn mới thay thế hoặc bổ sung quy chuẩn hiện hành thì Chủ cơ sở phải tuân thủ việc áp dụng các quy chuẩn mới)

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

- Thực hiện trách nhiệm phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường, chuẩn bị ứng phó sự cố môi trường, tổ chức ứng phó sự cố môi trường, phục hồi môi trường sau sự cố môi trường theo quy định tại Điều 122, 124, 125, 126 Luật bảo vệ môi trường 2020.

Handwritten signature

- Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố hệ thống thu gom và xử lý nước thải: Tuân thủ các yêu cầu thiết kế và quy trình kỹ thuật vận hành hệ thống xử lý nước thải, bảo trì, bảo dưỡng định kỳ.

- Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố hệ thống xử lý bụi, khí thải: Tuân thủ các yêu cầu thiết kế và quy trình kỹ thuật vận hành hệ thống xử lý bụi, khí thải, bảo trì, bảo dưỡng định kỳ.

- Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố đối với khu lưu chứa chất thải rắn, chất thải nguy hại: Khu lưu giữ chất thải được chia thành nhiều khu vực lưu giữ khác nhau với khoảng cách phù hợp để hạn chế khả năng tương tác giữa các loại chất thải dẫn đến xảy ra sự cố cháy nổ, các khu vực lưu giữ được trang bị các biển cảnh báo theo quy định.

- Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố đường ống thoát nước: Không xây dựng các công trình trên đường ống dẫn nước, thường xuyên kiểm tra và bảo trì các mối van, van khóa trên hệ thống đường ống dẫn đảm bảo an toàn và đạt độ bền, độ kín khít của tất cả các tuyến ống.

- Công tác phòng cháy và chữa cháy: Lắp đặt hệ thống báo cháy, ngăn cháy, phương tiện phòng cháy và chữa cháy phù hợp với tính chất, đặc điểm của cơ sở, đảm bảo chất lượng và hoạt động theo phương án được cấp thẩm quyền phê duyệt và các tiêu chuẩn về phòng cháy và chữa cháy.

nam

Phụ lục 5**CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 479/GPMT-UBND ngày 13 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Quận 1)



1. Tuân thủ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường.

2. Tuân thủ các quy định về an toàn lao động; phòng chống cháy nổ và các quy phạm kỹ thuật quy định khác có liên quan; bố trí nhân sự thực hiện công tác quản lý và bảo vệ môi trường trong quá trình hoạt động của cơ sở.

3. Quản lý các chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động đảm bảo các yêu cầu vệ sinh môi trường và theo đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

4. Báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hằng năm hoặc đột xuất; công khai; công khai thông tin môi trường và kế hoạch ứng phó sự cố môi trường theo quy định của pháp luật.

5. Thực hiện chương trình quản lý, giám sát môi trường và các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường theo nội dung được cấp phép; số liệu giám sát phải được cập nhật và lưu giữ để cơ quan nhà nước kiểm tra.

6. Tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật về quy hoạch, lao động, phòng cháy chữa cháy và các quy định pháp luật có liên quan; có trách nhiệm thực hiện hoàn tất thủ tục pháp lý về đầu tư, đất đai theo quy định.

Handwritten signature